

Chào các em học sinh K.8!

Trong tuần qua chúng ta đã tìm hiểu: Thế nào là oxit, phân loại, gọi tên oxit, làm quen cách viết CTHH axit, bazơ tương ứng, bài tập vận dụng.... Trước khi tìm hiểu bài mới, các em cùng tham khảo, đối chiếu kết quả 1 số bài tập SGK (nếu HS làm sai → sửa lại) nhé!

***Bài tập vận dụng:**

1) Các hợp chất là oxit : BaO, CuO, FeO, CO₂, SO₃, P₂O₅, Na₂O. Vì trong phân tử của hợp chất chứa hai nguyên tố, trong đó có một nguyên tố là oxi.

2)a. Gọi tên những hợp chất thuộc loại oxit bazơ:

BaO → bari oxit ; Fe₂O₃ → sắt (III) oxit
CuO → đồng (II) oxit ; CaO → canxi oxit
Na₂O → natri oxit.

b. Gọi tên những hợp chất thuộc loại oxit axit:

SO₂ → lưu huỳnh đioxit ; CO₂ → cacbon đioxit
SO₃ → lưu huỳnh trioxit ; N₂O₅ → đinitơ pentaoxit
P₂O₅ → điphotpho pentaoxit.

***Bài tập SGK trang 91.**

❖ Bài tập 2 SGK/91

a) P^V_xO^{II}_y

→ x.V = y.II → x= 2, y=5 → CTHH : P₂O₅

b) Cr^{III}_xO^{II}_y

→ x.III = y.II → x= 2, y=3 → CTHH : Cr₂O₃

❖ Bài tập 3 SGK/91

a) CTHH 1 số oxit axit : CO₂, SO₃, P₂O₅, N₂O₅, SO₂... → chọn 2 trong số các oxit

CTHH 1 số oxit bazơ : CuO, Na₂O, MgO, K₂O, BaO... → chọn 2 trong số các oxit.

b) Thành phần các oxit :

+ Oxit axit : gồm phi kim (C, S, P, N...) kết hợp với oxi.

+Oxit bazơ : gồm kim loại (Cu, Na, Mg, K, Ba..) kết hợp với oxi.

❖ **Bài tập 4 SGK/91.**

- Những hợp chất thuộc loại oxit bazơ : Fe_2O_3 , CuO , CaO
- Những hợp chất thuộc loại oxit axit : SO_3 , N_2O_5 , CO_2

❖ **Bài tập 5 SGK/91**

Các công thức hóa học viết sai : NaO , Ca_2O .

.....

(NỘI DUNG BÀI MỚI)

CHỦ ĐỀ OXI : ĐIỀU CHẾ KHÍ OXI – PHẢN ỨNG PHÂN HỦY.

I. Điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm.

1.Nguyên liệu: là những hợp chất giàu oxi , dễ bị phân hủy ở nhiệt độ cao: KMnO_4 (kali pemamanganat) ; KClO_3 (kali clorat)...

2. Phương trình phản ứng: (PTHH điều chế khí oxi)



3. Cách thu khí oxi :

- Đẩy nước: vì khí oxi ít tan trong nước (đặt úp bình)
- Đẩy không khí: vì khí oxi nặng hơn không khí (đặt ngửa bình)

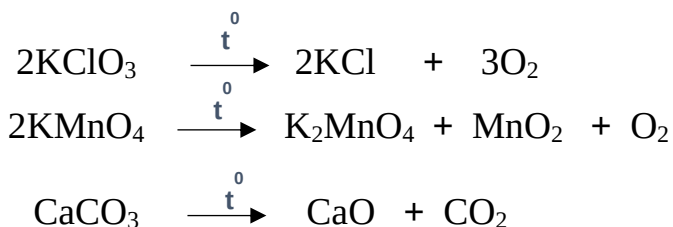
II. Sản xuất khí oxi trong công nghiệp:(SGK)

III. Phản ứng phân hủy:

1. Định nghĩa:

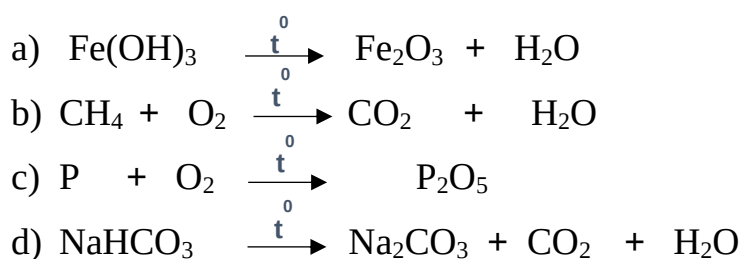
Phản ứng phân hủy là phản ứng hóa học trong đó từ **một chất** (chất tham gia) sinh ra **hai hay nhiều chất mới** (chất tạo thành).

Ví dụ :



❖ **Bài tập vận dụng:**

1) Cân bằng các phương trình phản ứng sau và cho biết phản ứng nào là phản ứng phân hủy ? Vì sao ?



2) Hãy chỉ ra phản ứng hóa hợp, phản ứng phân hủy bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống trong bảng sau:

Phương trình hóa học	Phản ứng hóa hợp	Phản ứng phân hủy
$2\text{HgO} \xrightarrow[t^0]{0} 2\text{Hg} + \text{O}_2$		
$2\text{Fe} + 3\text{Cl}_2 \xrightarrow[t^0]{0} 2\text{FeCl}_3$		
$\text{CaCO}_3 \xrightarrow[t^0]{0} \text{CaO} + \text{CO}_2$		
$\text{C} + \text{O}_2 \xrightarrow[t^0]{0} \text{CO}_2$		
$2\text{KClO}_3 \xrightarrow[t^0]{0} 2\text{KCl} + 3\text{O}_2$		
$2\text{Fe}(\text{OH})_3 \xrightarrow[t^0]{0} \text{Fe}_2\text{O}_3 + 3\text{H}_2\text{O}$		

.....Hết.....

*** Hướng dẫn bài tập: SGK trang 94**

- Bài 1: Dựa vào lý thuyết phần I.1, thực hiện theo yêu cầu SGK
- Bài 2: Làm theo yêu cầu SGK, xem lý thuyết phần I và II.
- Bài 3: Dựa vào lý thuyết phần III trong bài học và II (bài 25), thực hiện theo yêu cầu SGK.
- Bài 4, 5, 6 : Thực hiện bài toán tính theo PTHH (Xem lại cách làm ở bài 22).

*** Dẫn dò:**

- HS học bài, làm bài vào vở bài tập, khi giáo viên gọi ngẫu nhiên đúng tên bạn nào thì bạn đó chụp lại và chuyển bài cho giáo viên nhé!
- HS nghiên cứu bài mới: “Không khí...”, chuẩn bị bài tập SGK trang 100,101.

*** Lưu ý:** Trong lúc nghiên cứu, ghi nhận bài mới nếu có nội dung nào chưa thông hiểu HS cần kết hợp đọc SGK, tài liệu tham khảo khác hoặc ghi nhận, khi trở lại học GVBM sẽ giảng, giải giúp nắm vững và vận dụng tốt kiến thức đã học!

CHÚC CÁC EM HOÀN THÀNH TỐT!